

Số: 1308 /BHXH-CSXH

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2013

V/v hướng dẫn thực hiện chế độ BHXH
theo Nghị định số 159/2006/NĐ-CP,
Nghị định số 11/2011/NĐ-CP và Nghị định
số 23/2012/NĐ-CP của Chính phủ

Kính gửi:

- Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng;
- Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân.

Căn cứ Nghị định số 159/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006, Nghị định số 11/2011/NĐ-CP ngày 30/01/2011, Nghị định số 23/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ hưu trí đối với quân nhân, công an nhân dân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có 20 năm công tác trở lên, phục vụ trong quân đội, công an nhân dân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc về địa phương; chế độ đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc, để thống nhất trong việc quản lý và chi trả chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH) đối với đối tượng nêu trên, Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Thủ tục và ký hiệu hồ sơ

1.1. Hồ sơ hưởng chế độ hưu trí của đối tượng quy định tại các Nghị định số 159/2006/NĐ-CP, Nghị định số 11/2011/NĐ-CP và Nghị định số 23/2012/NĐ-CP thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội.

1.2. Ký hiệu hồ sơ:

Ghi vào góc trên, bên phải của Quyết định hưởng chế độ hưu trí và được ký hiệu như sau:

- Đối với quân nhân:

HUU TRÍ QĐ - NĐ159-11
Số

HUU TRÍ QĐ - NĐ23
Số

- Đối với công an nhân dân:

HUU TRÍ CA - NĐ11
Số

HUU TRÍ CA - NĐ23
Số

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân

a) Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng tiếp nhận hồ sơ, căn cứ quy định tại Điều 109 Luật Bảo hiểm xã hội và thủ tục hồ sơ quy định tại Điểm 1, Khoản 6, Điều 1 Thông tư Liên tịch số 190/2011/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 07/11/2011 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; Điều 5 Thông tư Liên tịch số 102/2012/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BTC ngày 19/10/2012 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính thực hiện việc cấp sổ BHXH và giải quyết hưởng chế độ BHXH theo quy định; chuyển hồ sơ về Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố nơi đối tượng cư trú để quản lý và chi trả.

b) Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân tiếp nhận hồ sơ, căn cứ quy định tại Điều 109 Luật Bảo hiểm xã hội và thủ tục hồ sơ quy định tại Điều 7 Thông tư Liên tịch số 04/2011/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 18/7/2011 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính; Điều 5 Thông tư Liên tịch số 14/2012/TTLT-BCA-BLĐTBXH-BTC ngày 12/10/2012 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính thực hiện việc cấp sổ BHXH và giải quyết hưởng chế độ BHXH theo quy định; chuyển hồ sơ về Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố nơi đối tượng cư trú để quản lý và chi trả.

c) Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân kiểm tra kỹ trước khi ra quyết định hưởng chế độ hưu trí theo Nghị định số 159/2006/NĐ-CP, Nghị định số 11/2011/NĐ-CP, Nghị định số 23/2012/NĐ-CP để tránh giải quyết trùng đối tượng đang hưởng lương hưu, trợ cấp BHXH hàng tháng hoặc đang tham gia đóng BHXH.

d) Trường hợp hồ sơ hưởng chế độ hưu trí đã chuyển về Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố quản lý, chi trả thì Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân căn cứ danh sách người hưởng chế độ hưu trí theo Nghị định số 159/2006/NĐ-CP, Nghị định số 11/2011/NĐ-CP, Nghị định số 23/2012/NĐ-CP đã được phê duyệt hàng năm để cấp sổ BHXH theo số sổ chưa sử dụng của năm đó; thông báo đến Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố nơi đối tượng nhận lương hưu ghi trong quyết định hưởng chế độ hưu trí của Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân để ghi bổ sung số sổ BHXH vào hồ sơ hưu trí. Nếu đối tượng này đã chuyển đến nhận lương hưu tại tỉnh khác thì Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố nơi đang quản lý hồ sơ hưu trí có văn bản đề nghị Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân cung cấp số sổ BHXH và thông báo về Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố nơi đang quản lý hồ sơ hưu trí để ghi bổ sung vào hồ sơ hưu trí và quản lý theo quy định.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo và nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BHXH ngày 17/5/2010 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

e) Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân lập danh sách đối tượng được giải quyết chế độ hưu trí của các Nghị định số

159/2006/NĐ-CP, Nghị định số 11/2011/NĐ-CP và Nghị định số 23/2012/NĐ-CP theo Mẫu gửi về Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố và Bảo hiểm xã hội Việt Nam (có Mẫu kèm theo).

2.2. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố

a) Tiếp nhận hồ sơ hưởng chế độ hưu trí do Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân chuyển đến; quản lý, chi trả lương hưu theo quy định.

b) Báo cáo tăng đối tượng và kinh phí chi trả thuộc nguồn Ngân sách Nhà nước đảm bảo theo quy định tại Công văn số 840/BHXH-CĐCS ngày 30/8/1996 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

c) Đối với các hồ sơ đã tiếp nhận để quản lý, chi trả nhưng không có sổ BHXH thì sau khi tiếp nhận danh sách cấp bổ sung số sổ BHXH của Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng và Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân thực hiện việc ghi bổ sung số sổ BHXH vào hồ sơ hưu trí.


đ) Đối với các trường hợp đã có quyết định hưởng chế độ hưu trí theo Nghị định số 159/2006/NĐ-CP, Nghị định số 11/2011/NĐ-CP và Nghị định số 23/2012/NĐ-CP mà hiện nay đang làm việc và đóng BHXH bắt buộc tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh, thành phố hoặc đã được giải quyết hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp BHXH hàng tháng thì báo cáo Bảo hiểm xã hội Việt Nam (kèm theo hồ sơ và các giấy tờ liên quan) để tổng hợp báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện.

2.3. Trung tâm Thông tin nghiên cứu bổ sung phần mềm để Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố tiếp nhận hồ sơ, theo dõi, quản lý in danh sách chi trả chế độ hưu trí theo quy định tại các Nghị định số 159/2006/NĐ-CP, Nghị định số 11/2011/NĐ-CP và Nghị định số 23/2012/NĐ-CP, phát hiện kịp thời các trường hợp trùng hưởng, lạm dụng BHXH không đúng quy định.

2.4. Các đơn vị khác thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, thực hiện các nội dung liên quan quy định tại văn bản này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bảo hiểm xã hội Việt Nam để hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ LĐTBXH, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó TGD;
- Các đơn vị trực thuộc BHXH VN;
- Lưu: VT, CSXH. 



Đỗ Thị Xuân Phương

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ

Tháng..... năm.....

(Ban hành kèm theo Công văn số: 1308 /BHXH-CSXH ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam) *oe*

STT	Số số	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Đơn vị công tác	Thời gian đóng BHXH		Mức BQ để tính lương hưu	Ngày, tháng, năm hưởng	Tỷ lệ % được hưởng	Mức lương hưu	Nơi chuyển đến nhận lương hưu
			Nam	Nữ		Tháng	Năm					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. ĐỐI TƯỢNG THEO NGHỊ ĐỊNH 159												
1												
...												
Cộng												
II. ĐỐI TƯỢNG THEO NGHỊ ĐỊNH 11												
1												
...												
Cộng												
III. ĐỐI TƯỢNG THEO NGHỊ ĐỊNH 23												
1												
...												
Cộng												

....., ngày tháng năm

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG CHẾ ĐỘ BHXH
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- * Cột 2: Ghi số số;
- * Cột 3: Ghi đầy đủ họ, tên, tên đệm của người hưởng chế độ hưu trí bằng chữ in hoa;
- * Cột 6: Ghi rõ đơn vị, cơ quan công tác trước khi nghỉ hưu;
- * Cột 7 và 8: Ghi số tháng, năm tham gia đóng BHXH;
- * Cột 9: Ghi mức bình quân để tính lương hưu;
- * Cột 10: Ghi ngày tháng, năm bắt đầu hưởng lương hưu;
- * Cột 11: Ghi tỷ lệ hưởng lương hưu;
- * Cột 12: Ghi mức lương hưu;
- * Cột 13: Ghi phường, xã, thị trấn, huyện, tỉnh, thành phố nơi nhận lương hưu theo quyết định hưởng.